

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-5-2025
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Thắng.

Ông Lâm Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm F, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2025 nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N trình bày: Vào năm 2022 bà và ông Trần Ngọc T cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi. Bản thân xét thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không có tương lai và hạnh phúc yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Ngọc T. Trong quá trình chung sống bà và ông T không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với ông Trần Ngọc T là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng N. Cho bà Nguyễn Hồng N ly hôn với ông Trần Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Ngọc T. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Hồng N là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Hồng N. Ông Trần Ngọc T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Ngọc T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng N và ông Trần Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Nguyễn Hồng N với ông Trần Ngọc T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà N yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Trần Ngọc T. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ ông Trần Ngọc T nhiều lần để tham gia xét xử nhưng ông T vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Hồng N. Bà Nguyễn Hồng N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồng N với ông Trần Ngọc T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng N về việc yêu cầu ly hôn với ông Trần Ngọc T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Hồng N với ông Trần Ngọc T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Hồng N, ông Trần Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 đồng, bà Nguyễn Hồng N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Hồng N và ông Trần Ngọc T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003786 ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Nguyễn Hồng N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều